

DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023
(Kèm theo QĐ số 27/QĐ-MNHD ngày 04 tháng 04 năm 2023)

DVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán
1	2	3
A	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Học phí (nếu có)	
2	Dạy thêm học thêm, học nghề (nếu có)	
3	Tài trợ, hỗ trợ (nếu có: chi tiết theo từng công trình, dự án)	
4	Dịch vụ: Trồng giữ xe, căng tin, bán trú....	
5	Liên kết giáo dục: Kỹ năng sống, Tiếng Anh tăng cường, Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, Tin học	
6	Thu hộ, chi hộ: BHYT, Đoàn, Đội, đồng phục, sách vở,	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	
I	Nguồn ngân sách trong nước	4079,5
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4079,5
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4079,5
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi Nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
II	Nguồn viện trợ	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
C	MỨC THU NHẬP HÀNG THÁNG	
1	Mức thu nhập của CBQL	
	Mức cao nhất (đ/người/năm)	
	Mức bình quân (đ/người/năm)	
	Mức thấp nhất (đ/người/năm)	
2	Mức thu nhập của giáo viên	
	Mức cao nhất (đ/người/năm)	
	Mức bình quân (đ/người/năm)	
	Mức thấp nhất (đ/người/năm)	
D	MỨC CHI CHO HỌC SINH	
1	Mức chi thường xuyên/học sinh (đ/hs/năm học)	
2	Mức chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm thiết bị (đ/hs/năm học)	

Ngày/tháng../năm 2023

Người lập

Trịnh Thị Thủy

